

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 151/2024/HS-PT

Ngày: 21-11-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2024/QĐXXPT- HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Thành T** do có kháng cáo của bị hại **Thái Thị Thanh T1** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1997 tại **huyện T, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú **thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1975 và bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 20/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 10/6/2018. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo: Bà **Thái Thị Thanh T1**; sinh năm 1973; nơi cư trú: **Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, bị cáo Nguyễn Thành T đến cửa hàng T2 ở khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định do bà Thái Thị Thanh T1 làm chủ để giao hàng. Hàng hóa T giao tại cửa hàng của bà T1 gồm 05 thùng sữa Milo và 01 thùng nước tương hiệu Maggi. T vận chuyển các thùng hàng trên để tại các vị trí trong cửa hàng theo sắp xếp của bà T1. Khi chuyển 05 thùng sữa Milo vào bên trong cửa hàng, T mang dép đi vào nên bà T1 yêu cầu T bỏ dép bên ngoài, T trả lời “Nhà gì kỹ giữ, lót giấy rồi còn bắt bỏ dép”. Sau đó, T tiếp tục chuyển thùng nước tương vào trong cửa hàng nhưng để không đúng vị trí theo yêu cầu của bà T1. Bà T1 yêu cầu T đến chuyển thùng nước tương đến đúng vị trí bà T1 sắp xếp. T không đồng ý làm theo yêu cầu của bà T1, T nói bà T1 tự chuyển. Bực tức trước thái độ của T, bà T1 không nhận hàng và yêu cầu T chuyển tất cả các thùng hàng ra ngoài cửa hàng trả lại cho nhà phân phối. Lúc này, giữa T và bà T1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Trong lúc T đang chuyển các thùng sữa M ra bên ngoài, bà T1 dùng tay đánh vào lưng T 02 cái T quay lại đánh bà T1 ngã xuống nền nhà nhưng không có thương tích. Sau đó T vẫn cãi nhau và tiếp tục chuyển hàng hóa còn lại ra ngoài. Khi đang chuyển hàng, bà T1 lấy chiếc dép bà T1 đang mang hăm dọa đòi đánh T, nên T bực tức, T đặt thùng sữa M và thùng nước tương xuống đất, đi đến chỗ bà T1 đang đứng, T dùng tay phải đập 01 cái trứng vào vùng thái dương phía bên trái của bà T1 gây thương tích. Bà T1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để điều trị thương tích và trong cùng ngày, bà T1 được chuyển đến Bệnh viện Mắt Thành phố H tiếp tục điều trị từ ngày 29/12/2023 đến ngày 03/01/2024 thì xuất viện; Nguyễn Thành T không bị thương tích gì.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 51/24/KLTTCT-PYBD ngày 22/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thái Thị Thanh T1 tại thời điểm giám định là 48%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.
3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn

Thành T về việc chấp nhận bồi thường toàn bộ yêu cầu của bị hại. Bị cáo **T** có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại bà **Thái Thị Thanh T1** với số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000555 ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 bị hại và **Thái Thị Thanh T1** kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu tăng hình phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** từ 05 năm đến 07 năm tù.

Tại phiên tòa bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt cho bị cáo **Nguyễn Thành T**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại **T1**, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Bà **Thái Thị Thanh T1** kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Nguyễn Thành T** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai nhân chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định: Vào ngày 29/12/2023 bị cáo **Nguyễn Thành T** đến cửa hàng **T2** ở khu phố **V**, thị trấn **D**, huyện **T**, tỉnh **Bình Định** do bà **Thái Thị Thanh T1** làm chủ để giao hàng, trong lúc giao hàng giữa bị cáo **T** và bà **T1** xảy ra mâu thuẫn về việc bị cáo **T** mang dép vào bên trong cửa hàng và đặt các thùng hàng không đúng vị trí bà **T1** sắp xếp nên bà **T1** không đồng ý nhận hàng và yêu cầu bị cáo **T** chuyển tất cả các thùng hàng ra ngoài trả về nhà phân phối, trong lúc bị cáo **T** chuyển hàng ra ngoài thì hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, bà **T1** dùng tay đánh vào lưng bị cáo **T** 02 cái, **T** dùng tay đánh lại 02 cái vào người bà **T1** làm bà **T1** ngã xuống nền nhà, nhưng không gây thương tích. Sau đó bà **T1** lấy dép đang mang hăm dọa đòi đánh **T**, bị cáo **T** bức tức đi đến chỗ bà **T1** dùng tay phải đâm 01 cái trúng vào vùng thái dương bên trái của bà **T1** gây mù mắt thương tích 48%.

Bị cáo **Nguyễn Thành T** là người có đầy đủ khả năng để nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực. Bị cáo dùng tay phải đánh một cái trúng vào thái dương trái của bà **T1** gây mù mắt, làm tổn hại sức khỏe 48%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Nguyễn Thành T** về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Thành T**: Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm tính mạng sức khỏe người khác, tước đi một phần sức khỏe của bị hại gây thương tật 48% là nghiêm trọng. Đối với tội danh mà cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 2 năm – 6 năm là có cơ sở. Tuy nhiên, xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Hơn nữa nguyên nhân xảy ra vụ án có phần lỗi của bị hại dùng tay đánh bị cáo 2 cái vào lưng trước. Vì vậy bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tuyên phạt bị cáo **T** mức án 02 năm 6 tháng tù là quá nghiêm khắc, đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa bị hại **T1** yêu cầu tăng hình phạt cho bị cáo nhưng không đưa ra được tình tiết mới để làm căn cứ tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên mức hình phạt như bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại **Thái Thị Thanh T1** phải chịu 200.000 đồng.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt cho bị cáo. Giữ nguyên quyết định hình phạt của bị cáo như Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thành T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Thành T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại bà **Thái Thị Thanh T1** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện Tuy Phước;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thái Văn Hà